

Đơn dương, ngày 12 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**“V/v Ban hành cam kết thực hiện quản lý rừng bền vững
phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn FSC® và 10 nguyên tắc FSC®**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP ĐƠN DƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 30/6/2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc chuyển đổi Công ty Lâm nghiệp Đơn Dương thành Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đơn Dương;

Căn cứ vào kế hoạch xây dựng đề nghị cấp chứng chỉ rừng bền vững cho Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành cam kết về quản lý rừng bền vững phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn FSC® và 10 chuyên đề FSC® tại Công ty với các nội dung như sau:

I/Cam kết về quản lý rừng bền vững phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn FSC®:

1. Cập nhật và lưu trữ có hệ thống các văn bản công ước quốc tế, luật và các văn bản khác có liên quan. Tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các luật lệ, quy định của Việt Nam và các hiệp định, hiệp ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết.
2. Hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản lệ phí khác theo quy định.
3. Xác định rõ ràng trên cơ sở hồ sơ pháp lý về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng rừng và tài nguyên rừng. Trong trường hợp có tranh chấp về đất đai, công ty sẽ nhanh chóng bàn bạc với cộng đồng địa phương để tìm hiểu và giải quyết phù hợp theo pháp luật tại Việt Nam về thực tế ở địa phương.
4. Tôn trọng quyền sử dụng đất của người dân với cam kết kinh doanh lâu dài và bền vững, tôn trọng vùng đất mà Chính phủ đã giao cho dân bản địa, vùng đất quan trọng liên quan đến khảo cổ, tôn giáo, lịch sử và nhạy cảm về văn hóa.
5. Công bố cho các bên liên quan về kế hoạch quản lý dài hạn (ít nhất 1 chu kỳ kinh doanh), cam kết thực hiện các nguyên tắc và tiêu chí của FSC® cho toàn bộ diện tích rừng của Công ty. Phổ biến cho các bên liên quan về tóm tắt kết quả giám sát các hoạt động lâm nghiệp và bản thăm dò ý kiến các bên liên quan. Luôn tôn trọng các ý kiến khách quan để xem xét điều chỉnh hệ thống quản lý rừng của công ty.
6. Bình đẳng đối với cộng đồng trong việc tuyển dụng và đào tạo, tạo cơ hội cho người dân tham gia các hoạt động lâm nghiệp.

7. Có trách nhiệm với yêu cầu về sức khỏe và an toàn lao động. Chỉ có những nhà thầu tuân thủ về các quy định vệ sinh an toàn lao động mới được tham gia vào các hoạt động lâm nghiệp của công ty.

8. Không sử dụng các hóa chất mà Pháp luật Quốc tế và Việt Nam cấm. Lao động phải được tập huấn và đào tạo mới được sử dụng hóa chất. Sử dụng hóa chất theo đúng quy định và cập nhật khối lượng hóa chất sử dụng theo hệ thống.

9. Kế hoạch quản lý rừng có nêu rõ mục tiêu và kế hoạch thực hiện mục tiêu đó. Kế hoạch quản lý này sẽ được sửa đổi khi có sự thay đổi về định hướng, phương pháp hoạt động hoặc trong trường hợp có những phát hiện mới từ kết quả giám sát. Thực hiện thường xuyên việc đánh giá và giám sát từ những vấn đề môi trường, xã hội và lưu trữ tài liệu một cách hệ thống.

10. Thực hiện quy trình chuỗi hành trình sản phẩm, sản phẩm gỗ khai thác hàng năm được cập nhật và lưu trữ theo hệ thống.

II/10 nguyên tắc FSC®:

1. Nguyên tắc 1: Tuân theo luật pháp và các nguyên tắc của tổ chức FSC®

Hoạt động quản lý rừng phải tôn trọng pháp luật hiện hành áp dụng tại từng nước sở tại và các hiệp ước, thỏa thuận quốc tế mà các nước sở tại ký kết tham gia, tuân thủ mọi tiêu chuẩn và tiêu chí của tổ chức FSC®.

2. Nguyên tắc 2: Quyền và trách nhiệm trong sử dụng đất

Quyền sử dụng, hưởng dụng đất, tài nguyên rừng dài hạn phải được xác định rõ, tài liệu hóa và được pháp luật công nhận.

3. Nguyên tắc 3: Các quyền của người bản địa

Các quyền hợp pháp và truyền thống của người bản địa về sở hữu sử dụng và quản lý đất, tài nguyên được công nhận và tôn trọng.

4. Nguyên tắc 4: Các quan hệ cộng đồng và các quyền của công nhân lâm nghiệp

Các hoạt động quản lý rừng sẽ duy trì, cải thiện vị thế kinh tế và xã hội của công nhân lâm nghiệp và cộng đồng trong dài hạn.

5. Nguyên tắc 5: Các lợi ích từ rừng

Thực hành quản lý sẽ khuyến khích sử dụng hiệu quả các loại lâm sản, các dịch vụ rừng nhằm đảm bảo lợi ích về kinh tế và các lợi ích to lớn về môi trường xã hội.

6. Nguyên tắc 6: Tác động môi trường

Hoạt động quản lý rừng phải bảo tồn đa dạng sinh học và các giá trị của nó về nguồn nước, tài nguyên đất và hệ sinh thái độc đáo, sinh cảnh, giúp duy trì chức năng sinh thái và tính toàn vẹn của rừng.

7. Nguyên tắc 7: Kế hoạch quản lý và sử dụng đất đai

Kế hoạch quản lý rừng phải tương thích với quy mô và cường độ quản lý-phải được xây dựng và thực thi, thường xuyên cập nhật. Trong đó nêu rõ các mục tiêu dài hạn và các hoạt động nhằm đạt được mục tiêu. Kế hoạch quản lý sẽ tích hợp và quy hoạch sử dụng đất chung và dựa vào kiểm kê rừng hàng năm.

8. Nguyên tắc 8: Giám sát và đánh giá

Cần tiến hành hoạt động giám sát sao cho phù hợp với quy mô và mật độ quản lý rừng-để nắm bắt được điều kiện của rừng, sản lượng sản phẩm rừng, chuỗi hành trình sản phẩm, các hoạt động quản lý và các hoạt động về mặt môi trường-xã hội của các hoạt động này.

9. Nguyên tắc 9: Duy trì rừng có giá trị bảo tồn cao

Các hoạt động quản lý tại các khu rừng có giá trị bảo tồn cao cần phải được duy trì hoặc phát huy các thuộc tính tạo nên rừng này. Các quyết định liên quan tới các khu rừng có giá trị bảo tồn cao luôn cần được xem xét trong bối cảnh chú trọng giải pháp phòng ngừa.

10. Nguyên tắc 10: Rừng trồng

Rừng trồng cần phải được quy hoạch và quản lý theo các nguyên tắc từ 1-10 và tiêu chí đi kèm cũng như nguyên tắc 10 và các tiêu chí kèm theo. Rừng trồng không những đem lại nhiều lợi ích kinh tế, xã hội, góp phần đáp ứng nhu cầu về các sản phẩm lâm nghiệp của thế giới mà còn làm cho hoạt động quản lý thêm phần đa dạng, giảm áp lực lên rừng tự nhiên, phát huy, khôi phục và bảo tồn rừng tự nhiên.

Điều 2. Các ông trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ, phân trường trưởng, tổ trưởng tổ tuần tra và các đơn vị sản xuất căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQTV
- Tại điều 2
- Lưu ;

GIÁM ĐỐC



Võ Văn Hải

